

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2021
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị N

2. Ông Nguyễn Vĩnh L

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:269/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp Đá M, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Trần Văn B, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp KĐ, xã Tân C, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Tân C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không hợp tính tình với nhau, nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn B trình bày: Anh và chị L có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2020 tại UBND xã Tân C, huyện Tân T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ

chồng anh chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì, cho nên chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đúng như lời trình bày của chị L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đối với anh Trần Văn B, Tòa án lập biên bản giao nhận Quyết định xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2020 và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST- HNGĐ ngày 05/01/2021, thông báo mở lại phiên tòa xét xử ngày 19/01/2021 nhưng anh B cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Văn B đăng ký kết hôn ngày 16/3/2020 tại UBND xã Tân C, huyện Tân T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nay chị L yêu cầu ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về hôn nhân:

Sau khi kết hôn chị L về sống bên gia đình anh B tại ấp KĐ, xã Tân C, huyện Tân T, tỉnh Long An, theo chị L trình bày sau khi về chung sống với nhau giữa chị và anh B không hợp tính tình nên vợ chồng không được hạnh phúc, nên chị xin ly hôn. Phía anh B theo bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày sau khi về sống chung thì anh và chị L không có mâu thuẫn gì lớn, cho nên anh và chị L vẫn còn tình cảm, vì vậy chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Xét thấy, trong thời gian đầu chị L và anh B sống có hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân là chị L và anh B tính tình hai bên không hợp với nhau nên dẫn đến việc cự cãi qua lại thường xuyên. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh B không có được tiếng nói chung, cũng như anh B hay chơi game nên không quan tâm đến chị L, từ đó mâu thuẫn tình cảm ngày càng trở nên trầm trọng, tuy nhiên việc mâu thuẫn này đã được gia đình cha, mẹ của chị L và anh B dàn xếp và hòa giải nhưng chị L với anh B không cải thiện được. Mặc khác, trong thời gian phát sinh mâu thuẫn với chị L có yêu cầu ly hôn thì anh B không đưa ra phương hướng nào tốt hơn nhằm hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng, cũng như giải pháp nào phù hợp để chị L thấy được anh B có khắc phục, nên tháng 10 năm 2020 chị L bỏ về cha mẹ ruột sống thì anh B có đến rước về nhưng chị L không đồng ý, từ đó chị L và anh B sống ly thân đến nay. Như vậy, với những nguyên nhân này cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh B không hàn gắn được và cuộc sống chung không thể kéo dài, tại phiên tòa chị L yêu cầu xin ly hôn với anh B là có cơ sở. Căn cứ Điều 51, 56 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

2.2 Về con chung: Tại biên bản hòa giải giữa chị L và anh B trình bày không có con chung, cũng như tại phiên tòa chị L xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.3 Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị L trình bày trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, nên không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị L trình bày không có nợ chung, nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; anh B không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Trần Văn B.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0001309 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H

